TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-PT.
Ngày: 11/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLPT-HS ngày 23/5/2024 đối với bị cáo Nguyễn Trung X do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Trung X; Tên gọi khác: T; Sinh ngày: 07/7/1980; N sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp I, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Nguyễn Văn K1) và bà Trần Thị L (tên gọi khác: Trần Thị L1); Có 05 tiền án: 1. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 69/TA ngày 31/10/2001 của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Trung X bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; 2. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 22/HSPT ngày 20/01/2003 của Tòa án nhân dân tối cao, Nguyễn Trung X bị xử phạt 09 năm tù về tội "Cướp tài sản"; 3. Tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 1805/2006/HSPT-QĐ ngày 22/11/2006 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2006/HSST ngày 27/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Nguyễn Trung X bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi trại giam"; 4. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2016/HS-ST ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Nguyễn Trung X bị xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 5. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 52/2019/HS-PT ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Trung X bị xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý

gây thương tích" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Trốn khi đang áp giải", tổng hợp hình phạt hai tội là 04 năm 06 tháng tù (chấp hành xong hình phạt ngày 18/9/2023); Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2023 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị cáo không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo:* Trần Quốc T1; Sinh ngày: 01/01/1986; N sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Ánh N1; Có vợ là bà Nguyễn Thị Anh T2, sinh năm 1987 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2006, người con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 28/4/2017 của Trưởng Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang, Trần Quốc T1 bị xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Nhân thân: 1. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Trần Quốc T1 bị xử phạt 18.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (đã được xóa án tích); 2. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 09/11/2020 của Trưởng Công an thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang, Trần Quốc T1 bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2023 cho đến nay. (vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung X*: Ông Nguyễn Hùng V-luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Hùng V thuộc Đoàn luật sư tỉnh S; Địa chỉ Văn phòng: Số A, đường T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo:* Nguyễn Khoa N2; Sinh ngày: 08/10/2002; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Phan Quốc T3; Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Dương Thị Ngọc S1; Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Nguyễn Tứ B; Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Phan Ngọc T4; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 15 giờ ngày 30/10/2023, Phan Quốc T3 điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 84H-002.86 đi giao thùng xốp cho khách hàng ở Quốc lộ N. Sau khi giao hàng xong, T3 điều khiển xe ô tô tải di chuyển theo hướng Sóc Trăng đi Cần Thơ để rước Nguyễn Khoa N2 ở ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Trên đoạn đường đang lưu thông, T3 điều khiển xe ô tô tải vượt xe cùng chiều nên lấn xe qua phần đường bên trái theo hướng đang lưu thông. Lúc này, X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển kiểm soát 83C1-820.86 đi phía sau cùng chiều với xe ô tô tải do T3 điều khiển, Xuân định cho xe vượt qua xe ô tô tải do T3 điều khiển nhưng không vượt được dẫn đến X và T3 xảy ra cự cãi với nhau. Khi T3 điều khiển xe ô tô tải về đến Công ty A ở ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, T3 và X tiếp tục chửi nhau, X kêu T3 đợi 10 phút nữa đi rồi bỏ đi. Lúc này, X điều khiển xe mô tô đến nhà trọ của Trần Quốc T1 ở ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng gặp T1 và kể lại việc xảy ra mâu thuẫn với người đi xe ô tô tải. Sau đó, T1 và X cùng đi tìm T3 giải quyết mâu thuẫn, do X báo là bên kia có dao thì T1 đưa cho X cầm theo 02 cây dao tự chế (01 cây dao dài khoảng 80cm và 01 cây dao dài khoảng 50cm) rồi T1 điều khiển xe của X đi đến Công ty A để tìm T3 và N2 giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày 30/10/2023, trong lúc T3 và N2 đang chất thùng xốp lên xe tải, T3 đang đứng bên hông trái gần phía sau xe ô tô tải phía ngoài Quốc lộ N để buộc dây bạc mui xe, còn N2 đang đứng bên hông phải xe ô tô tải, X nhảy xuống xe cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 80cm trên tay trái chạy về phía T3 và N2. Thấy vậy, T3 truy hô cho N2 biết và T3 bỏ chạy qua lộ, chạy vào nhà của T3, còn N2 chạy lại cửa xe ô tô tải lấy 01 cây tuýp sắt cầm trên tay và bỏ chạy về hướng chợ C Đối với X cầm dao tự chế rượt đuổi theo N2, khi N2 vừa chạy qua khỏi đầu xe ô tô tải bị té làm rớt lại khúc tuýp sắt và N2 tiếp tục bỏ chạy một đoạn rồi chạy vào hẻm đối diện nhà T3 và chạy ra hướng sông H. Khi chạy được một đoạn khoảng 15 - 20 mét thì N2 bị trượt chân té sấp xuống lộ đal, lúc này X đuổi theo kịp và cầm cây dao tự chế chém 01 cái trúng vào gần gót chân phải của N2 gây thương tích, N2 đứng lên tiếp tục chạy về hướng Sông H nhưng do bị thương nên N2 chỉ chạy được khoảng 02 mét thì bị té xuống lộ đal, X thấy N2 bị té thì bỏ đi trở ra Quốc lộ N. Đối với T3, khi chạy vào nhà, T3 lấy 01 cây búa (loại búa dùng chặt cây, có 01 bề lưỡi sắc bén và 01 đầu bằng, cán búa bằng gỗ) và chạy ra nhưng được mẹ ruột là bà Dương Thị Ngọc S1 ôm T3 lại. Lúc này, T1 thấy phía bên nhà T3 có nhiều người chạy ra trước cửa nhà và có người mang theo dao nên T1 lấy ống tuýt sắt của N2 bỏ lại nhằm mục đích đánh nhau với những người bên nhà của T3. T1 cầm cây tuýp sắt chạy về hướng X đang rượt chém N2 để tiếp sức cho X nhưng khi chạy được khoảng 04 - 05 mét, T1 thấy Phan Quốc T5 (là anh ruột của T3) cầm dao tự chế từ trong nhà chạy ra Quốc lộ N Hậu bị xe ô tô tải đụng té xuống lộ nằm bất tỉnh. Lúc này, T1 thấy X đang cầm cây dao tự chế vừa chém N2 xong đi trở ra nên T1 bỏ ống tuýp sắt và đi lấy xe mô tô chở X đi về chợ Cái Côn. Khi X chạy ngang nhà T3 thì T3 dùng cây búa ném nhưng không trúng X, X nhặt cây dao tự chế

của T5. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chở X cầm 02 cây dao tự chế đi về nhà trọ của T1. Khi về đến cầu M thì X ném 02 cây dao tự chế xuống sông. Đối với N2 được đưa đến Bệnh viện Q-Cần Thơ điều trị thương tích đến ngày 06/11/2023 thì ra viện. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Trung X và Trần Quốc T1 đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 725/KLTTCTTTPYCT ngày 06/11/2023 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế thành phố C kết luận đối với thương tích của Nguyễn Khoa N2 như sau: Chấn thương gây sưng đau ngón V bàn tay trái đã được điều trị. Hiện tại vị trí chấn thương đã lành, không để lại vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng; Vết thương mặt sau cổ chân phải gây đứt bán phần gân Achille (gân gót), bóc tách màng xương vùng 1/3 dưới thân xương mác phải đã được điều trị phẫu thuật khâu nối gân Achille (gót chân). Hiện tại gót chân đang lành, vận động cổ chân phải còn hạn chế do đau, vị trí bóc tách màng xương ở 1/3 dưới thân xương mác phải dạng lành. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Khoa N2 tại thời điểm giám định là 14%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T6 và Nguyễn Trung X phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung X 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

* Ngày 17/4/2024, bị cáo Nguyễn Trung X kháng cáo xin giảm hình phạt. Đến ngày 23/4/2024, bị cáo Nguyễn Trung X thay đổi nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trung X giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Trung X phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo X các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo X mức án 03 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo T1 mức án 02 năm 06 tháng tù là tương xứng, phù hợp với vai trò trong vụ án, mức độ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo, đặc điểm nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung X trình bày: Thống nhất với với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc xác định bị cáo X phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên, cần xem xét một số yêu cầu của bị cáo X ở sơ thẩm chưa được làm rõ là: Chưa làm rõ nguyên nhân, điều kiện bị cáo X phạm tội, nhằm xác định tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo X, xem bị cáo có bị kích động về tinh thần hay không; quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm không triệu tập ông Lý Minh Đ để làm rõ giai đoạn chuẩn bị phạm tội của các bị cáo T1 và X, Tòa án sơ thẩm từ chối triệu tập với lý do không rõ họ tên, địa chỉ của ông Đ là chưa hết trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, bản án sơ thẩm nhận định bị cáo X là người khởi xướng là chưa phù hợp thực tế vì bị cáo X không phải là người chủ động; Việc sơ thẩm xác định ông T3 là người làm chứng là chưa phù hợp, cần làm rõ ông T3 có cầm dao đe dọa bị cáo X hay không. Do đó, những vi phạm nêu trên ảnh hưởng đến việc lượng hình của bị cáo X, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo X đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T1, bị hại và người làm chứng vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung X lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 17/4/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo,

hình thức, nội dung kháng cáo và việc thay đổi nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332, 333 và 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Tuy nhiên, Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung X lập ngày 23/4/2024 (thay đổi nội dung kháng cáo), nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 25/4/2024 là đã hết thời hạn kháng cáo nên các nội dung kháng cáo liên quan bị cáo T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung X, về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy phần quyết định về hình sự đối với bị cáo X của bản án sơ thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trung X và Trần Quốc T1 như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo X khai nhận là sau khi kể lại sự việc cự cãi với T3 cho bị cáo T1 nghe thì bị cáo T1 nói để đi dàn xếp cho, thì bị cáo X nói là bên kia có dao và bị cáo T1 đã lấy 02 cây dao tự chế đưa cho bị cáo X cầm mang theo, còn bị cáo T1 thì điều khiển xe mô tô chở bị cáo X đi tìm phía T3. Khi gặp T3 và N2, thì bị cáo X liền cầm dao tự chế rượt đuổi theo N2 chém N2 gây thương tích ở gần gót chân phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Xét lời khai nhận của bị cáo X là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản mô tả vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[4] Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào lúc khoảng 15 giờ ngày 30/10/2023, Phan Quốc T3 điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 84H-002.86 đi giao thùng xốp cho khách hàng ở Quốc lộ N. Sau khi giao hàng xong, T3 điều khiển xe ô tô tải di chuyển theo hướng Sóc Trăng đi Cần Thơ để rước Nguyễn Khoa N2 ở ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Trên đoạn đường đang lưu thông, T3 điều khiển xe ô tô tải vượt xe cùng chiều nên lấn xe qua phần đường bên trái theo hướng đang lưu thông. Lúc này, X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển kiểm soát 83C1-820.86 đi phía sau cùng chiều với xe ô tô tải do T3 điều khiển, Xuân định cho xe vượt qua xe ô tô tải do T3 điều khiển nhưng không vượt được dẫn đến X và T3 xảy ra cự cãi với nhau. Khi T3 điều khiển xe ô tô tải về đến Công ty A ở ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, T3 và X tiếp tục chửi nhau, X kêu T3 đợi 10 phút nữa đi rồi bỏ đi. Lúc này, X điều khiển xe mô tô đến nhà trọ của Trần Quốc T1 ở ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng gặp T1 và kể lại việc xảy ra mâu thuẫn với người đi xe ô tô tải. Sau đó, T1 và X cùng đi tìm T3 giải quyết mâu thuẫn, do X báo là bên kia có dao thì T1 đưa cho X cầm theo 02 cây dao tự chế (01 cây dao dài khoảng 80cm và 01 cây dao dài khoảng 50cm) rồi T1 điều khiển xe của X đi đến Công ty A để tìm T3 và N2 giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày 30/10/2023, trong lúc T3 và N2 đang chất thùng xốp lên xe tải, T3 đang đứng bên hông trái gần phía sau xe ô tô tải phía ngoài Quốc lộ N để buộc dây bạc mui xe, còn N2 đang đứng bên hông phải xe ô tô tải, X nhảy xuống xe cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 80cm trên tay trái chạy về phía T3 và N2. Thấy

vậy, T3 truy hô cho N2 biết và T3 bỏ chạy qua lộ, chạy vào nhà của T3, còn N2 chạy lại cửa xe ô tô tải lấy 01 cây tuýp sắt cầm trên tay và bỏ chạy về hướng chợ C Đối với X cầm dao tự chế rượt đuổi theo N2, khi N2 vừa chạy qua khỏi đầu xe ô tô tải bị té làm rớt lại khúc tuýp sắt và N2 tiếp tục bỏ chạy một đoạn rồi chạy vào hẻm đối diện nhà T3 và chạy ra hướng sông H. Khi chạy được một đoạn khoảng 15 - 20 mét thì N2 bị trượt chân té sấp xuống lộ đal, lúc này X đuổi theo kịp và cầm cây dao tự chế chém 01 cái trúng vào gần gót chân phải của N2 gây thương tích, N2 đứng lên tiếp tục chạy về hướng Sông H nhưng do bị thương nên N2 chỉ chạy được khoảng 02 mét thì bị té xuống lộ đal, X thấy N2 bị té thì bỏ đi trở ra Quốc lộ N. Theo kết luận giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại N2 do thương tích gây nên hiện tại là 14%. Hành vi của các bị cáo X và T1 vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo X là người khởi xướng, thực hành và bị cáo T1 là người giúp sức tích cực. Đồng thời, xét hung khí mà bị cáo X dùng để gây thương tích cho bị hại N2 là cây dao tự chế có lưỡi dao bằng kim loại sắc-bén là loại hung khí nguy hiểm nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo X phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Trung X phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và kết luận bị cáo Trần Quốc T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Xét tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo X và bị cáo X cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, quyết định hình phạt chưa phù hợp vai trò của các bị cáo, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của bị cáo X là không có căn cứ. Bởi vì, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho bị hại xong; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá, xác định các bị cáo X và T1 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo X là người khởi xướng, thực hành, còn bị cáo T1 là người giúp sức tích cực là có căn cứ, phù hợp sự thật khách quan của vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo X mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp vai trò của bị cáo trong vụ án, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đối với việc bị cáo X cho rằng Phan Quốc T3 có cầm dao đe dọa bị cáo X là

không có cơ sở, đã được cấp sơ thẩm làm rõ, khi hai bên cự cãi với nhau thì hai bên đều không có cầm hung khí. Đối với việc cấp sơ thẩm xác định Phan Quốc T3 tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là chưa phù hợp vì T3 có cự cãi với bị cáo X, dùng búa ném bị cáo X nhưng không trúng, đáng lẽ ra T3 phải được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, việc sai sót này không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của T3 cũng như bị cáo X. Đối với yêu cầu của bị cáo X, về việc triệu tập Lý Thanh Đ1 tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là không cần thiết nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận, vì theo tường trình của Lý Thanh Đ1 gửi đến Tòa án thì Lý Thanh Đ1 không trực tiếp chứng kiến việc bị cáo X gây thương tích cho bị hại, trong khi nội dung vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ qua lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[6] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo X, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo X, giữa nguyên phần quyết định về hình sự đối với bị cáo X của bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo X nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm khi kháng cáo về quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm là không phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu lên để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung X (tên gọi khác: T), về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy phần quyết định về hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung X (tên gọi khác: T) của bản án sơ thẩm.

Giữ nguyên quyết định về hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung X (tên gọi khác: T) của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trung X (tên gọi khác: T).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung X (tên gọi khác: T) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung X (tên gọi khác: T) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt và tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (ngày 11/7/2024).

3. Về án phí hình sự:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Trung X (tên gọi khác: T) chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án đối với số tiền tạm ứng án phí mà bị cáo Nguyễn Trung X (tên gọi khác: T) đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003723 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện K (02);
- VKSND huyện K (01);
- CQĐT-Công an huyện K (01);
- CQTHAHS-Công an huyện K (01);
- Chi cục THADS huyện K (01);
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa, bị hại (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Vũ

- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).